



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

**ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ,
HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ
TỈNH TÂY NINH
GIAI ĐOẠN 2020-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Tây Ninh, Tháng 10/2019

ĐẶT VẤN ĐỀ

Quá trình bùng nổ ứng dụng CNTT trong mọi mặt của đời sống xã hội đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động tổ chức, quản lý Nhà nước ở khắp mọi miền của đất nước và hình thành nên các xu hướng rõ rệt. Một số tỉnh, thành phố đang bắt đầu bước vào giai đoạn xây dựng Chính quyền số và đô thị, thành phố thông minh. Tuy nhiên, theo xu hướng chung của cả nước thì giai đoạn trước 2025 vẫn là xây dựng Chính quyền điện tử, giai đoạn sau 2025 là xu hướng xây dựng Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, tiến tới xây dựng các Thành phố, đô thị thông minh.

Ngày 7/3/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử; Theo đó, mục tiêu của Nghị quyết nhằm hoàn thiện nền tảng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

Ngoài ra, theo định hướng của Chính phủ thì giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn Chính phủ sẽ thực hiện việc chuyển đổi số trong một số lĩnh vực trọng điểm vì Chuyển đổi số là xu thế, là tất yếu trong thời đại ngày nay, đó là cơ hội cho các nước, các doanh nghiệp vượt lên trong cuộc CMCN 4.0, nhưng cũng là nguy cơ tụt hậu, bị bỏ lại ngày càng xa đối với ai không quan tâm đến nó.

Đối với Tây Ninh, việc định hướng và thiết lập những bước đi cụ thể cho lộ trình hoàn thiện Chính quyền điện tử, hình thành Chính quyền số và hướng tới xây dựng các đô thị thông minh là cần thiết và có ý nghĩa hết sức quan trọng với sự nghiệp xây dựng, phát triển bền vững, lâu dài của tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, trong khuôn khổ đề án này chúng ta xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số hướng tới xây dựng đô thị thông minh trên quan điểm ứng dụng CNTT làm công cụ, phương tiện và đổi mới phương pháp quản lý nhà nước trên nền tảng CNTT để làm cho chính quyền thông minh hơn, môi trường sống và hoạt động sản xuất kinh doanh trở nên hoàn thiện hơn. Hay nói cách khác chúng ta xây dựng Tây Ninh trở thành đô thị thông minh trong tương lai với trọng tâm là chính quyền điện tử, chính quyền số và chú trọng xây dựng một số dịch vụ đô thị thông minh cho các ngành trọng điểm của tỉnh như y tế, giáo dục, giao thông, tài nguyên môi trường, xây dựng, nông nghiệp, an ninh trật tự,...

PHẦN 1. CƠ SỞ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1.1 Các văn bản của Trung ương (chính yếu)

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

1.2 Các văn bản của tỉnh Tây Ninh (chính yếu)

- Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh (phiên bản 1.0);

- Kế hoạch số 794/KH-UBND, ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

II. TỔNG QUAN VỀ CHÍNH CHỨC QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

2.1 Giới thiệu về Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Chính quyền điện tử (E-Government): Mặc dù còn có những quan niệm khác nhau, song có thể hiểu một cách đơn giản: Chính quyền điện tử là sự ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông để các cơ quan chính quyền đổi mới, làm việc hiệu lực, hiệu quả và minh bạch hơn, cung cấp thông tin, dịch vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân thực hiện quyền dân chủ của mình trong việc tham gia quản lý nhà nước. Nói cách ngắn gọn, Chính quyền điện tử là chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, cung cấp dịch vụ tốt hơn trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông.

Chính quyền số (Digital Government): Theo định nghĩa của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) thì Chính quyền số là việc sử dụng các công nghệ số, như một phần thiết yếu trong các chiến lược hiện đại hóa Chính quyền để tạo ra các giá trị công. Quá trình này dựa trên một hệ sinh thái Chính quyền số bao gồm các tác nhân liên quan đến Chính quyền, các tổ chức phi Chính quyền, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người

dân, thúc đẩy sự tạo ra và truy cập dữ liệu, dịch vụ và nội dung thông qua sự tương tác với Chính phủ.

2.2 Mục đích của việc hướng tới xây dựng Chính quyền số

Phục vụ người dân (citizen-centric): Chuyển đổi phương thức giao tiếp giữa Chính quyền, doanh nghiệp và người dân từ các phương thức thông thường sang hệ thống số giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, cung cấp các kênh tương tác giữa người dân và chính quyền. Khuyến khích người dân tích cực tham gia giám sát hoạt động của các cấp chính quyền từ đó thể hiện sự minh bạch của công tác quản lý nhà nước (thu thuế, quản lý tài liệu hồ sơ, quản lý tài chính, kiểm soát chi phí...).

Chuyển đổi mô hình quản trị chính quyền: Tận dụng hiệu quả dữ liệu lớn để phân tích-dự báo, ra quyết định. Chuyển sang chính quyền có khả năng dự báo chủ động. Thấu hiểu nhu cầu của người dân (Citizen Insight)

III. KẾT LUẬN VỀ SỰ CẦN THIẾT

- Bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã hình thành xu thế phát triển mới trong nhiều lĩnh vực, trong đó có xu hướng chuyển đổi số trong chính quyền để xây dựng Chính quyền số từ nền tảng chính quyền điện tử. Xây dựng Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội.

- Đối với Tây Ninh, việc xây dựng Chính quyền điện tử đã mang lại một số kết quả tích cực trong thời gian qua, việc ứng dụng CNTT cũng đã được quan tâm, đã trải đều trên các lĩnh vực trọng yếu của tỉnh. Tuy nhiên, đa phần các ứng dụng chỉ ở mức cơ bản, chưa thực sự là trên nền tảng điện tử, nền tảng số, tức là chưa tạo được chuyển đổi đột phá về mô hình, quy trình sản xuất, sản phẩm dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Do đó, việc hoàn thiện nền tảng của Chính quyền điện tử trong giai đoạn tiếp theo nhằm xây dựng cơ sở chuyển đổi sang Chính quyền số là việc làm cấp bách hiện nay theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 17/NQ-CP, ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

- Các yêu cầu về chất lượng phục vụ của người dân ngày một cao hơn; nhu cầu tham gia vào việc góp ý, giám sát, quản lý và xây dựng của người dân;

- Nhu cầu của cơ quan quản lý trong việc nâng cao hiệu quả quản lý, khả năng dự báo và điều hành tổng thể để phát triển đúng hướng và hiệu quả.

- Từ tất cả các khía cạnh trên có thể thấy, việc xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại tỉnh Tây Ninh là thật sự cần thiết và cấp bách hiện nay,

nhất là trong giai đoạn 2020-2025 trên tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết 17/NQ-CP và chủ trương chuyển đổi số của Chính phủ.

PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, MỨC ĐỘ SẴN SÀNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ TẠI TÂY NINH

I. HIỆN TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TÂY NINH

II. HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

2.1 Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông:

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, thành phố đã được đầu tư xây dựng cơ bản, phù hợp với mục tiêu và quy hoạch đề ra, đáp ứng được cho việc tin học hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước. Hệ thống thông tin của tỉnh được đầu tư và trang bị hệ thống tường lửa, chống xâm nhập và đảm bảo an toàn dữ liệu.

Các cơ quan, đơn vị nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được trang bị máy tính gần 100%. Máy tính hoạt động trong cơ quan nhà nước có cài đặt phần mềm diệt và phòng chống virus đạt 100% theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

Nhìn chung hạ tầng máy tính tại các cơ quan cấp tỉnh, huyện, thành phố và cấp xã đã được đầu tư tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động, công tác chuyên môn của các cán bộ, công chức. Tuy nhiên, nhiều máy tính đã được trang bị từ khá lâu, tốc độ xử lý chậm, chưa đáp ứng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là hiện nay các hệ thống thông tin mới đầu tư sử dụng các công nghệ phần mềm mới, đòi hỏi các thiết bị máy tính phải có hiệu năng cao mới hoạt động được ổn định và thông suốt.

Mạng diện rộng (WAN) của tỉnh từ cấp tỉnh xuống tới cấp xã, sử dụng đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh. Đồng thời với việc xây dựng mạng diện rộng của tỉnh giúp nâng tốc độ truy cập các hệ thống thông tin của tỉnh do không phải đi vòng ra internet mà đi trực tiếp vào trung tâm tích hợp dữ liệu qua đường truyền số liệu chuyên dùng. Việc xây dựng mạng WAN cũng giúp quản trị được toàn bộ hệ thống các máy tính từ tỉnh xuống tới cấp xã, hạn chế CBCC sử dụng máy tính công vụ truy cập các website, mạng xã hội trong giờ làm việc.

2.2 Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh, tỉnh xây dựng hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh như hệ thống văn phòng điện tử tập trung (eoffice); Hệ thống một cửa điện tử tập trung; Hệ thống thông tin kinh tế xã hội,... đã

tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số trong thời gian tới.

2.3 Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Hệ thống “một cửa điện tử”, “Dịch vụ công trực tuyến” được nâng cấp, bổ sung tính năng đáp ứng yêu cầu theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Các Dịch vụ công trực tuyến được cung cấp đảm bảo có tối thiểu theo danh mục các Dịch vụ công cần ưu tiên triển khai theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg; Quyết định số 846/QĐ-TTg; Văn bản 2779/VPCP-KGVX của Văn phòng Chính phủ.

- Triển khai dịch vụ làm thủ tục hành chính trực tuyến trên Zalo với tên gọi “Công hành chính công tỉnh Tây Ninh”, ngoài tính năng tra cứu hồ sơ, phản ánh hiện trường, còn cho phép người dân làm thủ tục ngay tại nhà qua ứng dụng Zalo của điện thoại di động mà không cần phải đến cơ quan nhà nước được xem là một bước đột phá trong công tác cải cách hành chính và Tây Ninh là tỉnh đầu tiên trên cả nước áp dụng mô hình này.

- Hệ thống hỏi đáp trực tuyến của tỉnh giúp người dân hỏi những vấn đề liên quan đến chính quyền tỉnh và được quy định các cơ quan nhà nước phải trả lời trong vòng 7 ngày làm việc.

- Cổng/trang thông tin điện tử, phục vụ khai thác tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp đáp ứng cơ bản theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011 về việc Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Tỉnh đã triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, kết nối mạng thông tin phục vụ công việc này theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT.

2.4 Nguồn nhân lực CNTT

- Hiện nay, nhân lực CNTT tại các cơ quan nhà nước đang trong tình trạng thiếu, đa số nhân sự CNTT trong các cơ quan nhà nước là cán bộ văn phòng kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy công tác tham mưu triển khai và ứng dụng CNTT tại cơ quan, địa phương chưa sâu, chưa đáp ứng yêu cầu về quản trị và xử lý sự cố hệ thống thông tin triển khai tại đơn vị.

2.5 Cơ sở dữ liệu các ngành hiện có

- Cơ sở dữ liệu hiện có của tỉnh, của Sở, ngành, trong đó có CSDL do các Bộ,

ngành ở Trung ương tạo lập và quản trị, địa phương chỉ sử dụng và khó khăn trong việc chia sẻ. Các CSDL được mô tả như dưới đây.

STT	Tên CSDL	Diễn giải
I	CSDL Ngành y tế	
1	Hệ thống khám chữ bệnh (VNPT-HIS)	Hệ thống VNPT-HIS cho phép kết nối đến các thiết bị xét nghiệm tự động, các thiết bị chẩn đoán hình ảnh, thiết bị hiển thị hình ảnh-âm thanh, thiết bị đọc mã vạch 2 chiều thẻ BHYT, ... thực hiện việc tra cứu lịch sử khám chữ bệnh của bệnh nhân ở các kỳ khám chữa bệnh trước bất kỳ nơi đâu trong tỉnh, giúp quá trình điều trị của y bác sỹ được thuận lợi
2	Hệ thống thông tin quản lý Y tế cơ sở	Theo Quyết định số 6110/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế Ban hành hướng dẫn xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã/ phường/ thị trấn
3	Quản lý hồ sơ sức khỏe công dân	Thực hiện văn bản số 787/UBND ngày 20/08/2018 của UBND Thành phố Tây Ninh về việc triển khai thực hiện phần mềm quản lý sức khỏe cộng đồng. VNPT Tây Ninh đã phối hợp với đơn vị có liên quan thực hiện triển khai triển khai thí điểm tại phường 2 vào ngày 18/10/2018, phục vụ công tác KCB của công dân trên địa bàn nhằm đánh giá, cải thiện sức khỏe công dân theo qui định của Bộ Y
II	CSDL Ngành Giáo dục – Đào tạo	
1	Hệ thống thông tin quản lý giáo dục vnEdu	Phần mềm vnEdu do VNPT cung cấp cho các trường trên toàn tỉnh sử dụng, thực hiện quá trình tin học hóa việc dạy và học, cải cách thủ tục hành chính, giúp giáo viên thực hiện đánh giá, xếp loại học lực của học sinh, tổng hợp, thống kê tình hình học tập theo từng bộ môn, từng khối-lớp một cách nhanh chóng.
2	Phần mềm quản lý tuyển sinh lớp 10	VNPT Tây Ninh đưa vào triển khai cổng thông tin điện tử cho Ngành Giáo dục, bên cạnh kết hợp triển khai phần mềm quản lý tuyển sinh vào lớp 10, với mục đích công khai minh bạch, giúp thí sinh có đủ thông tin trong quá trình dự thi, xét tuyển vào lớp 10 thông qua cổng thông tin của các trường Trung học phổ thông trong tỉnh.

STT	Tên CSDL	Diễn giải
III	CSDL Sở Giao thông Vận tải (Bộ GTVT quản lý)	
1	Danh bạ cảng, bến thủy nội địa	Danh bạ cảng, bến thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở GTVT.
2	Thông báo vi phạm hành chính về tạm giữ Giấy chứng nhận đăng ký của phương tiện vi phạm.	Thông báo vi phạm hành chính đến Phòng Cảnh sát giao thông các tỉnh về tạm giữ Giấy chứng nhận đăng ký của phương tiện vi phạm.
3	Thông báo vi phạm hành chính về việc tạm giữ Giấy chứng nhận Đăng kiểm	Thông báo vi phạm hành chính đến Cục Đăng kiểm về việc tạm giữ Giấy chứng nhận Đăng kiểm của phương tiện vi phạm.
4	Thông báo vi phạm hành chính cấp phù hiệu cho phương tiện đó.	Thông báo vi phạm hành chính của phương tiện đến Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho phương tiện đó.
5	Thông báo vi phạm hành chính của Tài xế.	Thông báo vi phạm hành chính của Tài xế đến Phòng CSGT và Sở Giao thông vận tải các tỉnh.
IV	CSDL Sở Tài nguyên và Môi trường	
1	CSDL giao đất, thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích SDD	Hồ sơ giao đất, thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích SDD
2	CSDL Bản đồ đất đai của tỉnh	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, BĐ quy hoạch, BĐ hành chính, BĐ phân vùng SDD, BĐ địa chính
3	CSDL cấp phép, gia hạn thăm dò khai thác khoáng sản	Hồ sơ cấp phép, gia hạn thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất và nước mặt.
V	CSDL Sở Thông tin và Truyền thông quản lý (CSDL dùng chung của tỉnh)	
1	Phần mềm báo cáo kinh tế xã hội	Thống kê các chỉ tiêu KT-XH theo Công văn 2558/UBND-TH ngày 08/10/2014
2	Hệ thống văn phòng điện tử tập trung	Hệ thống văn phòng điện tử tập trung toàn tỉnh từ tỉnh xuống tới cấp xã và liên thông với CSDL văn bản điều hành của Chính phủ
3	Cơ sở dữ liệu một cửa điện tử tập trung	Cơ sở dữ liệu một cửa điện tử tập trung toàn tỉnh, xử lý thủ tục hành chính của các cơ quan HCNN của tỉnh
4	Cơ sở dữ liệu Công dịch vụ công trực tuyến	Cơ sở dữ liệu dịch vụ công trực tuyến tập trung toàn tỉnh, tiếp nhận thủ tục hành chính của các cơ quan HCNN của tỉnh
VI	CSDL Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý	
1	CSDL lĩnh Vực Thư Viện	

STT	Tên CSDL	Diễn giải
VI	CSDL Thanh tra tỉnh (Thanh tra Chính phủ triển khai)	
1	CSDL khiếu nại, tố cáo	Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ xây dựng Đang thực hiện triển khai từ cấp tỉnh đến cấp xã.
VII	CSDL ngành tư pháp	
1	CSDL hộ tịch	
2	CSDL công chứng	
VIII	CSDL Ngành công an	
1	CSDL dân cư	Hệ thống Cơ sở dữ liệu về dân cư do Công an tỉnh quản lý

2.6 Đánh giá chung về hiện trạng, mức độ sẵn sàng về ứng dụng CNTT

Xếp hạng chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT (**ICT Index**) năm 2019, tỉnh Tây Ninh đạt hạng 25/63 tỉnh, thành phố. Tăng 8 bậc so với năm 2018 (hạng 33/63). Tuy nhiên số điểm đạt được chỉ là 0,4582 điểm, xếp phía sau Tây Ninh là Đồng Nai hạng 26/63 với 0,4557 điểm, và kế sau nữa là Long An hạng 27/63 với 0,4542 điểm. Các tỉnh xếp phía sau Tây Ninh có số điểm gần bằng với Tây Ninh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Tây Ninh còn một số tồn tại cần có biện pháp cải thiện để nâng cao chất lượng các dịch vụ trên địa bàn tỉnh, tiêu biểu là:

+ Hạn chế về chia sẻ, dùng chung dữ liệu: các dữ liệu còn phân tán, chưa được chuẩn hóa và chưa có sự chia sẻ rộng rãi giữa các đơn vị, làm cơ sở cho việc liên thông về nghiệp vụ và đơn giản thủ tục hành chính cho người dân; nhiều dữ liệu còn nằm trên giấy tờ, làm hạn chế hiệu quả hoạt động và khả năng phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản trị, điều hành, ra quyết định;

+ Năng lực phân tích dữ liệu lớn phục vụ công tác quản trị, ra quyết định chưa được hình thành. Công tác báo cáo số liệu còn mang tính thủ công, một phần hỗ trợ qua hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh. Lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo các sở ban ngành chưa được cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu mang tính tổng hợp cao về tình hình hiện tại hoặc dự báo xu hướng của các vấn đề có phạm vi toàn tỉnh/toàn ngành để có thể nhanh chóng ra quyết định;

+ Việc sử dụng CNTT của người dân, doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công còn ít, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, có các cơ chế khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng và khai thác dịch vụ công trực

tuyên mức độ 3, 4 đã được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

+ Đến nay, việc tăng cường ứng dụng CNTT của tỉnh chỉ ở mức xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ chủ yếu cho các cơ quan nhà nước (hay ứng dụng nội bộ) mà chưa cung cấp nhiều tiện ích, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp (hay cung cấp dịch vụ công trực tuyến).

III. HIỆN TRẠNG CƠ SỞ HẠ TẦNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

- Hiện tại tỉnh chưa có trụ sở làm việc của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, tỉnh đang sử dụng tạm tầng trệt của Thư viện tỉnh làm trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công. Do đó, để thuận tiện trong việc tổ chức phục vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân cần phải xây dựng trụ sở trung tâm phục vụ hành chính công mới khang trang, hiện đại và có công năng phù hợp với mô hình trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Hiện tại tỉnh cũng chưa có trụ sở làm việc của Trung tâm giám sát điều hành kinh tế xã hội tập trung của tỉnh, tỉnh đang sử dụng tạm tầng 3 nhà làm việc của Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông của tỉnh làm trụ sở tạm cho giai đoạn thí điểm của trung tâm giám sát điều hành tập trung. Do đó, để thuận tiện trong việc tổ chức cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh cho người dân trong thời gian tới, cần phải xây dựng trụ sở trung tâm phục vụ hành chính công mới khang trang, hiện đại và có công năng phù hợp với mô hình trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và trung tâm giám sát điều hành tập trung của tỉnh.

IV. PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, CƠ HỘI, THÁCH THỨC

V. ĐỊNH VỊ TỈNH TÂY NINH TRONG LỘ TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, HƯỚNG ĐẾN MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Tổ chức Gartner đề xuất mô hình 05 cấp độ trưởng thành để giúp các Chính phủ vạch ra các chiến lược xây dựng Chính quyền số: Mức 1 (Chính phủ điện tử); Mức 2 (Chính phủ mở); Mức 3 (Tập trung vào dữ liệu); Mức 4 (Số hóa toàn diện) và Mức 5 (Thông minh).

Thông qua quá trình khảo sát, tổng hợp và đánh giá hiện trạng, có thể nhận thấy tỉnh Tây Ninh đang có nhiều đặc điểm hiện tại còn ở mức 1, và một số nhỏ đang mức Đề án này cũng xác định 2 cột mốc sau cho Tây Ninh để làm tiền đề hướng đến một lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số toàn diện.

Đến năm 2025: Cơ bản hoàn thiện cơ sở của Chính quyền số và chuyển sang mức 2 theo mô hình Chính quyền số.

Đến năm 2030: Chuyển sang mức 3, có những đặc điểm tương đối ổn định của mức 4 trong mô hình trưởng thành Chính quyền số, hướng tới xây dựng đô thị thông minh hơn.

PHẦN 3. NỘI DUNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2020-2025

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Xây dựng Chính quyền số cần có sự nghiên cứu thận trọng, chặt chẽ; bám sát sự chỉ đạo của Trung ương về định hướng phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; có sự chỉ đạo thống nhất giữa lãnh đạo các cấp của tỉnh; đảm bảo phù hợp với xu hướng chung, điều kiện của địa phương; có kế hoạch và lộ trình cụ thể cùng các bước đi vững chắc nhằm phát huy tối đa các nguồn lực và hiệu quả trong việc xây dựng và phát triển thành phố theo hướng ngày càng thông minh hơn.

a) Kế thừa, phát triển các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới chính quyền số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Tây Ninh, phù hợp với bối cảnh hiện nay và xu hướng phát triển của thế giới.

b) Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền số tỉnh Tây Ninh; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

c) Dựa trên cơ sở thiết kế tổng thể, thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo ra các dịch vụ nền tảng dùng chung cho toàn hệ thống từ trung ương đến địa phương; tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh và có sự đo lường, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện.

d) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, năng lực ứng cứu, xử lý sự cố mất an toàn thông tin, đặc biệt là hạ tầng thông tin trọng yếu; bảo vệ thông tin riêng tư của người dân.

e) Gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức; không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

II. NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG CHÂM VÀ CÁCH TIẾP CẬN

III. CÁC BƯỚC XÂY THỰC HIỆN

Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số là một quá trình dài hạn dựa trên sự phát triển của công nghệ. Tốc độ phát triển của công nghệ càng nhanh thì vòng đời của các sản phẩm và dịch vụ ứng dụng công nghệ càng ngắn. Với sự ra đời và bùng nổ của hàng loạt các công nghệ mới theo cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4,

các tỉnh khi triển khai xây dựng Chính quyền số thuần túy dựa trên một phương pháp tiếp cận truyền thống sẽ dễ rơi vào tình trạng lạc hậu về công nghệ do phải mất nhiều thời gian để xây dựng một kế hoạch triển khai tổng thể và chi tiết cho cả một lộ trình phát triển. Việc lựa chọn một phương pháp tiếp cận phù hợp có thể triển khai xây dựng Chính quyền số mà không phải chờ đợi đến khi hoàn chỉnh được một kế hoạch triển khai chi tiết. Cách tiếp cận linh hoạt này sẽ không đòi hỏi tỉnh, thành phố phải ngay lập tức xây dựng một kế hoạch chi tiết xuyên suốt tất cả các giai đoạn với tổng dự toán kinh phí lớn, mà thay vào đó, có thể cân đối ngân sách theo từng giai đoạn và mục tiêu phát triển hợp lý. Thêm vào đó, mô hình triển khai linh hoạt giúp triển khai ngay được các dự án phù hợp với nhu cầu và cải thiện liên tục các giải pháp.

Căn cứ trên tình hình hiện tại cùng định hướng phát triển của tỉnh Tây Ninh, đề án tập trung đề xuất các giải pháp cho các lĩnh vực sau:

+ Thiết lập các nền tảng Chính quyền số trên cơ sở các giải pháp đã có về Chính quyền điện tử: nền tảng để hình thành chính quyền thông minh. Ứng dụng hiệu quả CNTT và truyền thông vào cải cách hành chính là bước đi quan trọng hàng đầu khi xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số.

+ Phạm vi và các lĩnh vực trọng điểm theo định hướng chung của tỉnh Tây Ninh: *Chính quyền điện tử thực hiện cải cách hành chính; Giáo dục; Y tế; An ninh – trật tự; Tài nguyên môi trường; Du lịch; Giao thông, vận tải; Xây dựng, đô thị; Nông nghiệp; Một số lĩnh vực khác....theo yêu cầu phát triển KT-XH tỉnh*

IV. MỤC TIÊU

4.1 Mục tiêu tổng quát

Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi và trở thành một lĩnh vực có tác động lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm an ninh, trật tự góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chất lượng cuộc sống của nhân dân;

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, Chính quyền thông minh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kết hợp với từng bước xây dựng Đô thị thông minh phát triển bền vững đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- *Chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao*
- *Tăng cường sự kết nối giữa các lĩnh vực, quản trị tinh gọn và thông minh hơn*
- *Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường hiệu quả*

- *Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội*
- *Dịch vụ công thuận tiện và tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động của chính quyền*
- *Tăng cường việc đảm bảo an ninh - quốc phòng, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm.*

4.2 Mục tiêu chủ yếu xây dựng Chính quyền điện tử

- Đưa Tây Ninh vào nhóm 15 tỉnh nhóm đầu về sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông (ICT Index) hoặc có điểm số trung bình tối thiểu là 0,500 (Năm 2019 đạt 0,4582 điểm, xếp hạng thứ 25).

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc CQĐT tỉnh 2.0 đã được phê duyệt. Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

- Cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới người dân, doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ hành chính công tỉnh, phần đầu đạt 50% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 80%; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh (thông qua Hệ thống thông tin kinh tế xã hội của tỉnh) phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 100% các khu vực đông dân cư, các trường học, bệnh viện, khu du lịch trên địa bàn thành phố Tây Ninh có hệ thống wifi công cộng; tối thiểu 50% người dân và du khách được sử dụng hệ thống wifi công cộng.

- Tối thiểu 30% cử tri của tỉnh tham gia góp ý với hội đồng nhân dân các cấp thông qua diễn đàn tiếp xúc cử tri (Hệ thống thông tin tương tác, đa phương tiện, đa chiều,...).

- Xây dựng Vườn ươm khởi nghiệp để hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ về lĩnh vực công nghệ thông tin tỉnh Tây Ninh.

- Đảm bảo các yếu tố về hạ tầng, kết nối, an ninh, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu của tỉnh được đặt tập trung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Đảm bảo kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh với đường truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) tốc độ cao tới 100% các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh (đến cấp xã) và kết nối với hạ tầng mạng của cơ quan khối Đảng; 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh tới cấp xã được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện mạng cục bộ (LAN); 100% máy tính phục vụ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước tới cấp xã được trang bị phần mềm phòng chống mã độc đáp ứng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

- Hoàn thành, xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn, tập trung, quản lý chuyên ngành của tỉnh, bao gồm: Đất đai, Dân cư, Cán bộ công chức viên chức, Du lịch, Y tế, Giáo dục, Xây dựng, nông nghiệp,... kết nối đồng bộ với Trung tâm giám sát điều hành tập trung của tỉnh;

- Ban hành các tiêu chuẩn về CNTT thúc đẩy tương tác liên thông, nền tảng công nghệ được chuẩn hóa, thông tin được cấu trúc và quản lý thống nhất, qua đó hình thành một môi trường tích hợp, liên thông, các thành phần dữ liệu, hệ thống và tiến trình trong các cơ quan khác nhau có thể giao tiếp chuyên với nhau, hỗ trợ lẫn nhau.

- Bồi dưỡng CBCC kỹ năng ứng dụng hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, tập trung tập huấn kỹ năng hỗ trợ hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện cải cách hành chính; Xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên sâu cho nhân sự chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt và an toàn.

4.3 Xây dựng trung tâm giám sát điều hành kinh tế xã hội tập trung của tỉnh

Xây dựng trung tâm GSDH tập trung gồm các dịch vụ cơ bản như: Hệ thống giám sát, điều hành giao thông và an ninh, trật tự công cộng; Hệ thống thông tin phản ánh

hiện trường; Hệ thống quản lý thông tin báo chí và truyền thông trên môi trường mạng; Dịch vụ giám sát dịch vụ hành chính công; Dịch vụ cảnh báo mạng lưới đô thị thông minh; Dịch vụ giám sát quảng cáo điện tử; Dịch vụ giám sát môi trường; Hệ thống giám sát, bảo mật an toàn thông tin; Lĩnh vực y tế thông minh; Lĩnh vực du lịch thông minh; Lĩnh vực giáo dục thông minh

4.4 Các mục tiêu của các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên chuyển đổi số

4.4.1 Giáo dục:

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT, ứng dụng CNTT trong các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng hệ thống công thông tin liên thông toàn ngành kết nối các trường học với cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp tỉnh, cấp huyện.

- Xây dựng và hình thành CSDL tích hợp tập trung của ngành, có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các dữ liệu của các lĩnh vực khác phục vụ công tác quản lý, quy hoạch phát triển giáo dục.

- 100% các trường học từ tiểu học đến trung học sử dụng học bạ điện tử và sổ liên lạc điện tử. Tối thiểu 30% các trường học từ tiểu học đến trung học trên địa bàn tỉnh sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại kết hợp với ứng dụng các hệ thống thông tin trở thành trường học thông minh.

- Tối thiểu 50% trường mầm non trên địa bàn thành phố Tây Ninh sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại kết hợp với ứng dụng các hệ thống thông tin trở thành trường học tiên tiến.

- Tối thiểu 20% học sinh từ tiểu học trở lên trên địa bàn tỉnh tham gia học tại các lớp học thông minh, học tập trực tuyến.

- 100% học sinh từ tiểu học đến trung học, phụ huynh học sinh sử dụng học bạ điện tử và sổ liên lạc điện tử.

4.4.2 Y tế

- Xây dựng và hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân.

- Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống quản lý thông tin bệnh viện (HIS) cho phép hợp lý hóa và tự động hóa các quy trình thủ tục khám chữa bệnh của người dân.

- Xây dựng và hình thành kho/trung tâm dữ liệu tích hợp hoặc công dữ liệu của ngành Y tế, kết nối với các hệ thống dữ liệu của các bệnh viện, cơ sở y tế, dữ liệu về dược... thành hệ thống dữ liệu dùng chung của ngành.

- 100% bệnh viện viện nhà nước do tỉnh quản lý ứng dụng CNTT tiến tới bệnh

viện “không giấy tờ”.

- Tối thiểu 70% người dân sẵn sàng sử dụng y bạ điện tử được cung cấp tại các bệnh viện do Tỉnh quản lý.

- Tối thiểu 50% bệnh nhân tại các bệnh viện do tỉnh quản lý có y bạ điện tử.

4.4.3 An ninh – trật tự:

- Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Công an, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị và giữa các ngành, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ huy, điều hành.

- Hoàn thiện các hệ thống, trung tâm thu thập và giám sát, điều hành tình hình an ninh trên địa bàn tỉnh, đặc biệt công tác an ninh biên giới; Triển khai quản lý tập trung công tác an ninh và ứng cứu khẩn cấp với hệ thống quản lý thông minh.

- Đảm bảo an ninh thông tin điện tử nhằm phòng ngừa, ngăn chặn đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, phản động, các loại tội phạm lợi dụng công nghệ thông tin và truyền thông gây phương hại an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

4.4.4 Môi trường:

- Xây dựng, hình thành và quản lý tập trung toàn bộ cơ sở dữ liệu về môi trường; hỗ trợ hiệu quả công tác giám sát, báo cáo, thống kê, chia sẻ thông tin môi trường, ứng phó sự cố.

- Kết nối với người dân, doanh nghiệp trong việc công khai thông tin về chất lượng môi trường.

- Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh. Hệ thống tự động, kết nối trực tuyến về trung tâm giám sát, cung cấp khả năng giám sát, cảnh báo sớm và hỗ trợ việc ban hành quyết định cho nhà quản lý.

4.4.5 Du lịch:

- Áp dụng triệt để các công nghệ 4.0 trong ngành du lịch để tăng cường tương tác, trải nghiệm, khám phá của du khách. Xây dựng cổng thông tin và ứng dụng du lịch thông minh hỗ trợ du khách.

- Tăng cường tiện ích, tối ưu hoạt động cho cơ quan quản lý nhà nước. Xây dựng và hình thành CSDL du lịch tập trung của tỉnh đáp ứng các nhu cầu kết nối, tích hợp với các hệ thống khác. Kết nối, liên thông dữ liệu với các cơ quan quản lý khác: quản lý lưu trú, quản lý thuế...

4.4.6 Giao thông:

- Số hóa CSDL về hạ tầng giao thông tích hợp với bản đồ thông tin địa lý để nâng cao hiệu quả quy hoạch và xây dựng CSHT giao thông.
- Xây dựng và hình thành CSDL dùng chung phục vụ công tác quản lý của ngành và nhu cầu của các ngành khác, của người dân và doanh nghiệp.
- Quản lý, vận hành khai thác cơ sở hạ tầng và dịch vụ giao thông một cách hiệu quả, linh hoạt.
- 100% các nút giao thông trọng điểm, khu vực công cộng trọng điểm trên địa bàn tỉnh được quan sát, giám sát bằng camera.

4.4.7 Xây dựng, đô thị:

- Xây dựng hệ thống thông tin công khai quy hoạch đô thị; hệ thống thông tin về phát triển đô thị; các hoạt động xây dựng nhằm hỗ trợ mô phỏng, đánh giá công tác quy hoạch, xây dựng; lập kế hoạch, theo dõi, phân tích, dự báo và đưa ra quyết định.
- Hoàn thiện và tích hợp các cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý xây dựng phục vụ công tác quản lý nhà nước, chia sẻ thông tin và phối hợp liên ngành.
- Chia sẻ, dùng chung thông tin giữa các ngành trên các hệ thống thông tin địa lý, dữ liệu không gian.

4.4.8 Nông nghiệp:

- Xây dựng một nền nông nghiệp tiên tiến có năng suất cao, chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn chất lượng dựa trên nền tảng và phù hợp ứng dụng các công nghệ cao vào nông nghiệp.
- Tăng cường tiện ích, cảnh báo, dự báo và tối ưu hoạt động cho cơ quan quản lý nhà nước trong các chuyên ngành liên quan đến nông nghiệp thông qua hệ thống CSDL dùng chung.
- Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, giám sát tiêu chuẩn chất lượng.

4.4.9 Một số lĩnh vực khác....theo yêu cầu phát triển KT-XH tỉnh:

- Xây dựng hệ thống CSDL hỗ trợ quản lý và phát triển thương mại, dịch vụ;
- Xây dựng hệ thống CSDL hỗ trợ quản lý và phát triển doanh nghiệp;
- Xây dựng hệ thống CSDL về đối tượng chính sách, người có công;
- Hình thành và xây dựng CSDL lớn (Big data) hỗ trợ công tác ra quyết định về chính sách; phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5 CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

5.1 Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

5.2 Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử.

5.3 Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thiết thực, có hiệu quả

5.4 Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

5.5 Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử

5.6 Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi

5.7 Xây dựng trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hiện đại

5.8 Xây dựng kiến trúc ICT tham chiếu cho Chính quyền số

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ

Các giải pháp công nghệ được áp dụng cho chính quyền điện tử hướng tới xây dựng Chính quyền số đều có quy mô lớn, phức tạp, đòi hỏi tỉnh phải đầu tư nguồn lực lớn để thực hiện, do đó sẽ không khả thi nếu triển khai song song cùng lúc. Việc lựa chọn các dự án trọng điểm trong việc xây dựng đô thông minh cần xuất phát từ nhu cầu bức thiết của người dân, doanh nghiệp và từ quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và các quy hoạch ngành để đảm bảo bám sát mục tiêu chiến lược của Đảng, Nhà nước và chính quyền.

Việc xác định phân loại ưu tiên triển khai dự án theo nguyên tắc ưu tiên kết hợp với yêu cầu triển khai tuần tự của các dự án.

- Các vấn đề có mức độ ưu tiên cao và độ khó thấp sẽ được triển khai trước.
- Các vấn đề có mức độ ưu tiên cao nhưng độ khó cao hơn hoặc các dự án có mức độ ưu tiên thấp hơn nhưng có độ khó thấp hơn sẽ được triển khai sau.
- Các vấn đề khó triển khai, mức độ ưu tiên thấp sẽ được triển khai cuối cùng.

Lộ trình tổng thể của Đề án từ 2020 đến 2025 và định hướng tới năm 2030 được phân kỳ như sau:

6.1 Giai đoạn 2020 – 2022:

Nâng cấp nền tảng Chính quyền điện tử và thiết lập các nền tảng ban đầu của Chính quyền số trên cơ sở các giải pháp đã có về Chính quyền điện tử. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên về hạ tầng, tích hợp dữ liệu, kết nối với người dân, điều hành KT-

XH, y tế, giáo dục, an ninh trật tự, du lịch...

6.2 Giai đoạn 2023-2025:

Nâng cấp nền tảng Chính quyền điện tử trên cơ sở các giải pháp đã có về Chính quyền điện tử. Xây dựng các CSDL về dân cư, định danh công dân (Citizen ID), các dịch vụ số cho người dân dựa trên Citizen ID, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành. Mở rộng các giải pháp số cho Giao thông, Môi trường, Nông nghiệp...

6.3 Giai đoạn dài hạn (2026-2030)

Hình thành CSDL lớn phục vụ phân tích, dự báo tình hình KT-XH. Quản lý toàn diện quan hệ với người dân, phục vụ người dân trên nền dữ liệu lớn. Người dân tham gia xây dựng, phát triển cùng với Chính quyền trên môi trường số. Tăng cường tương tác giữa Chính quyền, Doanh nghiệp và người dân thông qua dữ liệu số hóa: dân cư, hệ thống theo dõi, chăm sóc sức khỏe người dân, chính quyền số.

VII. KINH PHÍ DỰ KIẾN

Kinh phí triển khai đề án (dự kiến): **876.1 triệu đồng**, trong đó

+ Nguồn ngân sách: **795.1 triệu đồng**

+ Nguồn huy động xã hội hóa: **81.0 triệu đồng**

Các đơn vị được giao triển khai các dự án cân đối hiện có và đề xuất các nguồn ngân sách cho từng dự án, báo cáo UBND tỉnh theo kế hoạch từng năm.

Lĩnh vực	Nội dung thực hiện						
	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026...2030
Thiết lập hạ tầng ICT và dữ liệu cho Chính quyền số							
1		Xây dựng cơ sở vật chất trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh					
2		Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh					
3				Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ dữ liệu			
4		Nâng cấp hệ thống an toàn bảo mật thông tin					
5		Nâng cấp hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin					
6		Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình tới cấp xã			Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền		
7		Bổ sung trang thiết bị phục vụ CQĐT			Nâng cấp trang thiết bị phục vụ CQĐT, chính quyền số		
8		Đầu tư trang thiết bị cho trung tâm giám sát điều hành tập trung của tỉnh			Bổ sung trang thiết bị cho trung tâm giám sát điều hành tập trung của tỉnh (mở rộng)		
9		Wifi công cộng					
Xây dựng nền tảng Chính quyền số							
1		- Xây dựng kho dữ liệu tập trung của tỉnh (Data Warehouse)					
2		- Xây dựng và nâng cấp Trục liên thông dữ liệu toàn tỉnh (LGSP)					
3		- Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế, xã hội, phân tích dữ liệu lớn, dự báo (City Dashboard);					
4		- Cung cấp dữ liệu mở (Open Data)					

Lĩnh vực	Nội dung thực hiện						
	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026...2030
5	- Nâng cấp, hoàn thiện các giải pháp CNTT hướng đến Chính quyền số như: Phần mềm một cửa, cổng dịch vụ công, phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý công chức viên chức (CCVC); Hệ thống Phòng họp không giấy tờ; Ứng dụng giao việc tức thời, nhắc việc thông minh...						
6	- Xây dựng, mở rộng hệ thống thông tin địa lý (GIS) dùng chung						
Du lịch							
1	- Cơ sở dữ liệu tập trung ngành du lịch tỉnh hướng tới dịch vụ du lịch thông minh						
2	Thí điểm mô hình du lịch thực tế ảo						
An ninh, trật tự, an toàn giao thông							
1	Giải pháp phần mềm phân tích, nhận dạng hình ảnh thông minh						
2	Hệ thống camera giám sát ANTT						
3	Giải pháp camera giám sát an toàn giao thông và xử phạt giao thông						
Giáo dục							
1	- Công nghệ thông tin điện tử giáo dục tích hợp toàn ngành.						
2	- Xây dựng CSDL quản lý tập trung toàn ngành giáo dục.						
3	- Triển khai mô hình thẻ học sinh thông minh.						
4	- Lớp học tương tác thông minh						
Y tế							
1	- Triển khai phần mềm quản lý y tế cơ sở và bác sĩ gia đình						
2	- Xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân						
3	- Triển khai hệ thống bệnh án điện tử						

Lĩnh vực	Nội dung thực hiện						
	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026...2030
4		-Xây dựng Trung tâm dữ liệu y tế tập trung					
Tài nguyên môi trường							
1	- Triển khai hệ thống quản lý thông tin đất đai, CSDL đất đai và tra cứu hồ sơ địa chính						
2	- Mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước dưới đất, môi trường đất.						
Quản lý đô thị							
1		- Hệ thống công bố các thông tin quy hoạch, tra cứu dữ liệu về đô thị cho người dân, CSDL đô thị thông minh					
Giao thông							
1		- Ứng dụng di động cho người dân về thông tin giao thông					
2		- Hệ thống quản lý hạ tầng kết cấu giao thông					
Nông nghiệp							
1	- Giải pháp quản lý chuỗi giá trị trong sản xuất nông sản phục vụ truy xuất nguồn gốc						
2		- Phần mềm cung cấp thông tin nông nghiệp					
3	Sàn giao dịch nông sản						
Nội vụ (số hóa hồ sơ, lưu trữ)							
1		- Hệ thống số hóa, quản lý và khai thác dữ liệu số					
Truyền thông, đào tạo bồi dưỡng							
1	- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đào tạo, hướng dẫn cho cán bộ, công chức trong việc khai thác, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số trong các lĩnh vực						
2	- Truyền thông, đào tạo người dân						

Lĩnh vực	Nội dung thực hiện						
	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026...2030
	Tuyên truyền rộng rãi và vận động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, tham gia dịch vụ Chính quyền số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, xã hội văn minh. Đào tạo người dân sử dụng, trải nghiệm các tiện ích thông minh						

PHẦN 4. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. GIẢI PHÁP VỀ TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

1.1 Về tổ chức

a) Ban chỉ đạo đề án:

Lồng ghép nội dung chỉ đạo, quản lý việc triển khai Đề án vào nội dung nhiệm vụ của “Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh”

b) Ban Điều hành Đề án

- Ban Điều hành sẽ quản lý, điều hành, giám sát thường xuyên việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Đề án và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về chất lượng và tiến độ của các công việc.

- Thành viên Ban Điều hành là đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành và các đơn vị liên quan.

c) Bộ phận thường trực

- Bộ phận thường trực là Sở Thông tin và Truyền thông, thay mặt cho các Ban nêu trên trực tiếp quản lý, theo dõi, giám sát các hoạt động triển khai đề án, để đảm bảo tuân thủ các nội dung công việc, lộ trình và kết quả đã đề ra trong đề án.

1.2 Về nhân sự

- Khuyến khích mọi hình thức hợp tác khoa học công nghệ với các tổ chức, công ty nước ngoài trong việc chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm triển khai ứng dụng thông minh trong các lĩnh vực.

- Tổ chức liên kết hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo, các hãng CNTT-TT có uy tín ở trong và ngoài nước để đào tạo chuyên gia về CNTT-TT cho tỉnh và hợp tác làm việc, đầu tư trí tuệ, nguồn lực vào địa phương, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao để vận hành Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Đào tạo cán bộ công chức: Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập thường xuyên cho cán bộ công chức trong toàn tỉnh về kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin để có thể thực hiện các quy trình tin học hóa về nghiệp vụ và tác nghiệp. Đồng thời, tiến hành đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức tuyển dụng mới về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin tích hợp của Chính quyền số.

II. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

2.1 Liên quan đến chính sách pháp lý

Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ, Ngành liên quan xây dựng, sớm ban hành tiêu chí đánh giá, hướng dẫn các tỉnh triển khai xây dựng Chính quyền số.

Triển khai Đề án chấp hành bảo vệ an ninh thông tin cá nhân theo Luật an toàn thông tin mạng năm 2015 và ban hành các quy trình kiểm soát, quy định rõ mục đích và trách nhiệm sử dụng các dữ liệu cá nhân và doanh nghiệp trong hệ thống Chính quyền số. Yêu cầu các hệ thống giải pháp được cung cấp cho Chính quyền số tuân thủ Luật và thực hiện kiểm định, đánh giá các giải pháp đảm bảo an ninh thông tin cá nhân trước khi cho phép triển khai, và ban hành những chế tài, xử phạt nghiêm mang tính răn đe cao đối với các trường hợp vi phạm. Thực hiện việc kiểm tra, bảo trì hệ thống, máy tính tại các cơ quan đơn vị thường xuyên, tăng cường sử dụng các thiết bị, phần mềm bảo vệ hỗ trợ phát hiện, ngăn chặn kịp thời và khắc phục nhanh các sự cố.

2.2 Liên quan đến hạ tầng Chính quyền số

Đề nghị Bộ Thông tin và truyền thông kiến nghị với Chính phủ xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng cho đô thị gắn liền với việc quản trị Chính quyền số, đảm bảo hiệu quả, thuận tiện trong công tác điều hành, quản lý.

2.3 Liên quan đến cơ sở dữ liệu

- Đề nghị Bộ Thông tin và truyền thông xây dựng và ban hành quy định về sử dụng dữ liệu mở, quy định cụ thể các loại dữ liệu nào là dữ liệu mật, nhạy cảm của nhà nước không thể cung cấp ra ngoài, trên cơ sở đó xây dựng các chỉ tiêu khuyến khích các cơ quan nhà nước tại các tỉnh, thành phố “mở” các dữ liệu còn lại cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao tính minh bạch, phát triển kinh tế.

- Xây dựng các bảng cam kết nhằm khuyến khích các doanh nghiệp cam kết với chính quyền trong việc tham gia cung cấp các dữ liệu mở (dữ liệu phi thương mại và không nhạy cảm của các doanh nghiệp) miễn phí cho cộng đồng.

2.4 Liên quan đến việc khuyến khích ứng dụng CNTT-VT

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng CNTT-VT trong khai thác hoặc cung cấp các dịch vụ thông minh nhằm đổi mới quản lý, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của các doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

III. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ TÀI CHÍNH

Trong bối cảnh ngân sách của tỉnh là có giới hạn thì việc xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số cần huy động nhiều nguồn vốn khác nhau. Một số giải pháp tài chính tiêu biểu mà tỉnh có thể cân nhắc sử dụng như.

3.1 Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương và của tỉnh

Các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương và ngân sách của tỉnh là một nguồn vốn quan trọng đóng góp cho nhu cầu xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số của tỉnh.

3.2 Hợp tác công – tư (PPP)

Vận dụng triển khai Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

3.3 Thuê hạ tầng, dịch vụ CNTT từ các doanh nghiệp

Việc thuê dịch vụ giúp cơ quan nhà nước không phải đầu tư kinh phí xây dựng hạ tầng, không phải tăng biên chế mà vẫn có được dịch vụ chuyên nghiệp và công nghệ luôn cập nhật.

3.4 Một số khó khăn chủ yếu gồm có:

- Chưa có danh mục chi tiết các hoạt động ứng dụng, dịch vụ CNTT phải thuê, khuyến khích thuê;
- Chưa có hướng dẫn tiêu chí thuyết minh tính hiệu quả giữa việc thuê dịch vụ so với đầu tư, mua sắm;
- Khó khăn về cách thức theo dõi chất lượng dịch vụ bởi việc thuê dịch vụ phải phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ;
- Chưa có quy định cụ thể đối với một số chi phí, xác định giá thuê;
- Khó khăn về nguồn kinh phí cho việc thuê dịch vụ CNTT.

3.5 Thu phí người sử dụng

Thu phí người sử dụng cần phải cân nhắc các lĩnh vực, thời điểm thu phí bởi không phải tất cả các công dân đều có thể chi trả, dễ gây ra thêm những thách thức trong việc thúc đẩy áp dụng các công nghệ thông minh.

IV. CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THÔNG, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN

Người dân không chỉ đóng vai trò góp ý cho Chính quyền mà còn giúp định hình, quyết định tính khả thi của các dự án xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số.

Đề án đề xuất một số các giải pháp liên quan đến công tác truyền thông và khuyến khích cho người dân tham gia xây dựng Chính quyền số.

4.1 Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong các hoạt động xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số

4.2 Tăng cường tương tác với người dân

Nội dung tương tác với người dân phải đơn giản, dễ hiểu, sinh động, và đặc biệt là mang tính thực tiễn cao, nêu bật được lợi ích của từng giải pháp với cuộc sống của người dân. Tinh cần tận dụng tất cả các kênh thông tin truyền thông và sử dụng chúng một cách linh hoạt tùy theo đối tượng người dân, trong đó chú trọng xây dựng các kênh tương tác mới mang tính sáng tạo:

- Tiếp tục duy trì các tương tác giữa người dân, doanh nghiệp và chính quyền, tăng cường đối thoại trong giai đoạn triển khai các chính sách, giải pháp, dịch vụ, chia sẻ các thành tựu đạt được để người dân thấy được vai trò quan trọng của mình trong cả lộ trình xây dựng Chính quyền số;

- Sử dụng các kênh mạng xã hội, tin nhắn, diễn đàn trực tuyến để tương tác với người dân chủ yếu là tầng lớp thanh thiếu niên và những người ở độ tuổi từ 25-35 tuổi. Phân khúc người dân này sẽ đóng vai trò là những tuyên truyền viên không chính thức chính cho Chính quyền số;

- Sử dụng các kênh báo đài, tranh ảnh cổ động, quảng cáo ngoài trời truyền thống để tiếp cận người dân một cách đại chúng chủ yếu để truyền thông về Chính quyền số. Có những kênh và nội dung phù hợp tập trung vào đối tượng người cao tuổi và người lao động có thu nhập thấp để tiếp nhận lắng nghe các ý kiến của người dân

- Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, các sự kiện về công nghệ thông tin truyền thông; giới thiệu, trải nghiệm về du lịch thông minh;

- Các sự kiện, hoạt động có hiệu ứng lan truyền (viral), các hoạt động bảo trợ (endorsement) của giới tri thức, những người nổi tiếng, v.v.

4.3 Giúp người dân trải nghiệm các dịch vụ thông minh

Xem xét xây dựng các showroom công nghệ của Chính quyền số, các mô hình trải nghiệm trực tuyến để người dân qua đó hiểu được lợi ích của việc xây dựng Chính quyền số, đồng thời người dân cũng là phản hồi tốt nhất do là đối tượng thụ hưởng cuối cùng của các dịch vụ thông minh.

PHẦN 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đơn vị thường trực giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, giám sát toàn bộ quá trình thực hiện Đề án.

II. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư khi thực hiện đầu tư vào lĩnh vực xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

III. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối bố trí nguồn kinh phí, để thực hiện các Kế hoạch, Chương trình ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh theo đề án được phê duyệt.

IV. Các Sở, Ban, Ngành

- Trên cơ sở Đề án này, từng Sở, Ban, Ngành có trách nhiệm chủ trì và phối hợp các đơn vị liên quan, xây dựng Kế hoạch triển khai lĩnh vực đơn vị phụ trách theo giai đoạn năm năm, hàng năm, gửi Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt;

V. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở Đề án này, từng địa phương có trách nhiệm chủ trì và phối hợp các đơn vị liên quan, xây dựng Kế hoạch triển khai tại địa phương mình theo giai đoạn năm năm, hàng năm, gửi Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến thẩm định trước khi phê duyệt;

VI. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức tham gia giám sát các hoạt động của chính quyền, Sở ban ngành, đơn vị cung cấp dịch vụ tại tỉnh Tây Ninh liên quan đến công tác triển khai xây dựng đề án, góp ý để đảm bảo lợi ích đến được với mọi tầng lớp, đối tượng nhân dân, kể cả người dân thu nhập thấp, người già, khuyết tật,...

VII. Đề nghị Các tổ chức đoàn thể, hiệp hội khác

- Đóng vai trò là cầu nối giữa người dân và các cấp chính quyền, tạo điều kiện để người dân tham gia và đóng góp ý kiến vào các chương trình, dự án xây dựng Chính quyền số.

PHẦN 6. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

I. ĐÁNH GIÁ VỀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1.1 Về quản lý

- Chính quyền điện tử, Chính quyền số với sự liên kết cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin giúp quản lý điều hành hiệu quả và thống nhất ở tất cả các lĩnh vực. Công nghệ được ứng dụng hiệu quả giúp tinh quản lý một cách mềm dẻo, bền vững, dưới sự giám sát của người dân.

1.2 Về kinh tế

Các ứng dụng, dịch vụ, dữ liệu được chia sẻ, dùng chung, tích hợp, liên thông trên quy mô toàn tỉnh mang lại nhiều lợi ích kinh tế rõ rệt. Việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại giúp giảm thiểu công sức con người. Chính quyền có thể đầu tư hoặc thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp lớn, thu hút các nguồn lực tài chính khác... khi triển khai các dịch vụ mới để giảm gánh nặng lên ngân sách nhà nước. Người dân, doanh nghiệp được cung cấp các dịch vụ, tiện ích thuận tiện, nhanh chóng giúp giảm thời gian, công sức trong quá trình làm việc với cơ quan nhà nước.

1.3 Về xã hội:

Xây dựng Chính quyền theo hướng luôn phấn đấu để “thông minh hơn”, giúp tìm ra các giải pháp giải quyết tổng hòa các nhu cầu xã hội một cách hợp lý nhất, đồng thời không ngừng tìm kiếm giải pháp tối ưu hơn. Người dân được tiếp cận các tiện ích thông minh, hiện đại mang lại chất lượng cuộc sống tốt hơn. Việc tập trung dữ liệu và các khả năng phân tích, dự báo sẽ hỗ trợ đắc lực cho các cơ quan quản lý đưa ra các quyết sách phù hợp, hiệu quả cho sự phát triển của tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ RỦI RO VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO

2.1 Về công nghệ:

2.2 Về tài chính:

2.3 Về nhân lực:

PHẦN 7. KẾT LUẬN

Đánh giá trên nhiều phương diện từ định hướng phát triển, hiện trạng, nhu cầu của các đơn vị của tỉnh Tây Ninh; tính phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước; và xu hướng chung trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đề án đã xác định tính tất yếu để xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số cho tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, việc triển khai là một quá trình phức tạp, dài hạn đòi hỏi sự tham gia của nhiều thành phần xã hội, nhiều lực lượng, đòi hỏi sự đồng lòng và quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đề án đề xuất thực hiện trước các giải pháp công nghệ cho phát triển ngành trọng tâm của tỉnh: nông nghiệp, du lịch, giáo dục, y tế,...

Sau khi đề ra các nội dung định hướng tổng thể cho việc xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tại Tây Ninh, đề án đã đề xuất lộ trình triển khai các giải pháp công nghệ trong giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030. Đồng thời, đề án đã đề xuất những đầu việc, giải pháp phi công nghệ để hỗ trợ cho việc triển khai thực hiện. Các giải pháp về công nghệ và phi công nghệ trên sẽ hỗ trợ cho tỉnh tập trung sử dụng tốt hơn các nguồn lực, cho phép triển khai các giải pháp mang tính tổng thể - liên ngành, tiến xa hơn là các khả năng dự báo, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo,... giúp giải quyết các vấn đề tổng thể của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của người dân.

Đề án đã đề xuất một phương pháp tiếp cận có tính linh hoạt cao, cho phép tỉnh ưu tiên triển khai một số các dự án hạ tầng nền tảng với quy mô phù hợp (như hạ tầng điện toán đám mây cho các hệ thống giải pháp Chính quyền số sẽ triển khai cho các lĩnh vực ưu tiên như chính quyền điện tử, nông nghiệp, du lịch, các giải pháp an ninh thông tin cho các hệ thống CNTT trọng yếu, bảng thông tin điều hành cho các lĩnh vực khác như quy hoạch đô thị, giao thông, y tế, giáo dục). Một số các giải pháp thuộc các lĩnh vực có khả năng triển khai nhanh chóng và mang lại hiệu quả ngay trong giai đoạn ngắn hạn trước mắt 2020-2022. Ở các bước tiếp theo, tỉnh có thể lựa chọn triển khai theo từng chương trình, theo các lĩnh vực ưu tiên và tổ chức đánh giá chi tiết để xác định quy mô và kinh phí thực hiện.

Xu hướng triển khai xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số là xu hướng tất yếu trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra trên toàn cầu, tạo ra một thế giới kết nối của vạn vật, tận dụng được sức mạnh tổng hợp của tất cả các nguồn dữ liệu nhằm giải quyết các vấn đề mà mô hình quản trị truyền thống không thể giải quyết được một cách hiệu quả. Việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số là giải pháp cần thiết để tỉnh Tây Ninh giải quyết các vấn đề đang vướng mắc, nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số bền vững, hiện đại

